TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒATHÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 311/2017/QĐST-HNGĐ	

Hòa Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 534/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 102/3^{A}, tổ 3B, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số 102/3^{A}, tổ 3B, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Văn N, sinh ngày 07/6/2005. Giao cho anh Nguyễn Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 (*Một triệu*) đồng. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 28/8/2017 cho đến khi cháu N đủ mười tám tuổi.

Sau khi ly hôn, chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Huỳnh Thị

Kim T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị Huỳnh Thị Kim T còn phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 225.000 đồng.

Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004388 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T tự nguyện chịu thay cho anh H 75.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, ghi nhận chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Ngọc Hạnh